

THỰC HIỆN NHẤT QUÁN ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ, HÒA BÌNH, HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN

NGUYỄN MẠNH HÙNG *

Thực tiễn 20 năm qua đã khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn. Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X của Đảng, công tác đối ngoại trong thời gian tới cần bám sát những định hướng như: tiếp tục mở rộng, phát triển những mối quan hệ đi vào chiều sâu, bền vững, thực đẩy giải quyết những vấn đề tồn đọng bằng thương lượng hòa bình, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tích cực tham gia cuộc đấu tranh chung vì quyền con người...

1 - Đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước - một bộ phận trong đường lối chính trị của Đảng góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.

Năm 1986, tại Đại hội VI, Đảng ta khởi xướng công cuộc đổi mới trong bối cảnh đất nước đang ở trong tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, bị bao vây, cấm vận, đồng thời đứng trước những thách thức và tác động sâu sắc từ những đảo lộn diễn ra trên thế giới. Tiến hành đổi mới, về mặt đối ngoại, có hai vấn đề lớn, hết sức cấp bách mà chúng ta phải xử lý: *một là*, phá thế đất nước bị bao vây, cấm vận; *hai là*, thích ứng bối cảnh khách quan của thế giới đang biến đổi sâu sắc với quá trình toàn cầu hóa kinh tế dưới tác động của cách mạng khoa học - công nghệ, với sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô, với những đảo lộn trong cục diện chính trị thế giới... Chính từ việc xử lý các vấn đề này, Đảng ta đã đổi mới đường lối đối ngoại, thực hiện đa

phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ đối ngoại trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ.

Quá trình hình thành và phát triển đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới của Đảng ta được đánh dấu bởi các mốc lớn như sau:

- Nghị quyết số 13 của Bộ Chính trị (khóa VI) tháng 5-1988 là mốc khởi đầu của quá trình đổi mới tư duy, nhận thức và đường lối đối ngoại của Đảng ta. Nghị quyết nhận định rằng, tình trạng kinh tế yếu kém, tình thế bị bao vây về kinh tế và cô lập về chính trị sẽ thành nguy cơ lớn đối với an ninh và độc lập dân tộc. Từ đó, đề ra nhiệm vụ ra sức tranh thủ các nước anh em, bè bạn và dư luận rộng rãi trên thế giới, phân hóa hàng ngũ đối phương, làm thất bại âm mưu cô lập ta về kinh tế và chính trị; chủ động chuyển cuộc đấu tranh từ trạng thái đối đầu sang đấu tranh và hợp tác trong cùng tồn tại hòa bình; ra

* Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu Tổng hợp, Ban Đối ngoại Trung ương

sức lợi dụng sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - kỹ thuật và xu thế quốc tế hóa cao của kinh tế thế giới, đồng thời tranh thủ vị trí tối ưu trong phân công lao động quốc tế.

- Hội nghị Trung ương 6 (tháng 3-1989), Hội nghị Trung ương 7 (tháng 8-1989) và Hội nghị Trung ương 8 (tháng 3-1990) của khóa VI với "các nguyên tắc cơ bản cần được quán triệt trong quá trình đổi mới" và các nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay", "Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta" đã tập trung đánh giá tình hình thế giới liên quan đến những biến động xảy ra ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, đề ra các quyết sách đối phó với những tác động phức tạp từ diễn biến của tình hình thế giới đối với nước ta và công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

- Hội nghị Trung ương 3, khóa VII (tháng 6-1992) đã ra Nghị quyết chuyên đề về công tác đối ngoại. Nghị quyết xác định rõ nhiệm vụ công tác đối ngoại, tư tưởng chỉ đạo chính sách đối ngoại, các phương châm xử lý các vấn đề quan hệ quốc tế; đề ra chủ trương mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ đối ngoại của Việt Nam, cả về chính trị, kinh tế, văn hóa..., trên cơ sở giữ vững độc lập tự chủ và các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, hợp tác bình đẳng và cùng có lợi, bảo vệ và phát triển kinh tế, giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp và bản sắc văn hóa dân tộc... Nghị quyết Trung ương 3, khóa VII là văn kiện đánh dấu sự hình thành đường lối đối ngoại của Đảng ta cho thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước.

- Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1-1994) và Đại hội VIII (tháng 6-1996) của Đảng ta đã chính thức khẳng định đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ với tinh thần "Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển".

- Đại hội IX của Đảng (tháng 4-2001) khẳng định Đảng và Nhà nước ta tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại đó với một tinh thần mạnh mẽ hơn và một tâm thế chủ động hơn bằng tuyên bố "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển".

- Hội nghị Trung ương 8, khóa IX (tháng 7-2003) đã ra Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, trong đó đề cập nhiều nội dung hết sức quan trọng về đối ngoại, đặc biệt là ba vấn đề: về các mâu thuẫn của thế giới hiện nay; về lợi ích của Việt Nam; về đối tượng, đối tác. Cần nhấn mạnh vấn đề cốt lõi trong mọi hoạt động đối ngoại là phải tìm cách thực hiện tối đa lợi ích của đất nước. Do đó, việc nhận thức thật rõ lợi ích của đất nước ta, dân tộc ta là điều vô cùng quan trọng. Hội nghị Trung ương 8, khóa IX đã khẳng định một lần nữa: "độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu cơ bản của cách mạng và cũng là lợi ích căn bản của quốc gia", "kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, lấy việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa là lợi ích cao nhất của Tổ quốc"⁽¹⁾. Hội nghị cũng đã nhấn mạnh cách nhìn biện chứng về đối tượng, đối tác: "trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong một số đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta"⁽²⁾, làm cơ sở mở rộng và phát triển các mối quan hệ vừa hợp tác vừa đấu tranh với các chủ thể quan hệ quốc tế.

- Đại hội X của Đảng (tháng 4-2006) đã khẳng định: "Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời

(1) Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương: Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr 14 và 46 - 47

(2) Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương: *Sổ tay*, tr 44.

mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác. Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực"⁽³⁾.

2 - Nhìn lại 20 năm đổi mới, Đại hội X của Đảng ta đã khẳng định: "công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt **những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử**"⁽⁴⁾. Trong những thành tựu đó có đóng góp không nhỏ của công tác đối ngoại.

Các hoạt động đối ngoại đã góp phần giữ vững môi trường hòa bình, tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị - xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng, đưa đất nước vượt qua những thách thức và đi vào giai đoạn phát triển mới; vị thế của nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao.

Từ chỗ bị bao vây, cấm vận về kinh tế, cô lập về chính trị, đến nay nước ta đã phát triển quan hệ đa phương, đa dạng với các chủ thể quan hệ quốc tế. Tính đến thời điểm này, Việt Nam hiện có quan hệ ngoại giao với 169 nước, quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư với 165 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Nước ta hiện là thành viên của 63 tổ chức quốc tế và khu vực. Đảng ta có quan hệ ở các mức độ khác nhau với trên 200 chính đảng ở các nước trên khắp các châu lục. Các đoàn thể và tổ chức nhân dân ta có quan hệ với hàng trăm tổ chức nhân dân, tổ chức phi chính phủ quốc gia và quốc tế.

Trong hai thập kỷ qua, thông qua đàm phán hòa bình, ta đã giải quyết được một số vấn đề do lịch sử để lại về biên giới, lãnh thổ, vùng chồng lấn trên biển với các nước liên quan, phấn đấu xây dựng đường biên giới trên đất liền và trên biển thành đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác cùng phát triển. Nước ta đã ký kết Hiệp ước phân định biên giới trên đất liền, Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định về hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc; đã ký Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới năm 1985 với Cam-pu-chia; đã ký kết các hiệp định về phân định thềm lục địa, phân định vùng chồng lấn trên biển với Ma-lai-xi-a, Thái Lan và In-đô-nê-xi-a.

Việt Nam cùng các nước ASEAN và Trung Quốc đã ký kết Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC), thúc đẩy việc giải quyết hòa bình các tranh chấp chủ quyền biển đảo ở biển Đông.

Việt Nam đã tăng cường quan hệ đoàn kết, hữu nghị và hợp tác với các đảng cộng sản và công nhân, các đảng cánh tả, các phong trào cách mạng và tiến bộ trên thế giới; góp phần tích cực vào sự hồi phục của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vào việc củng cố phong trào Không liên kết, vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển bền vững, công bằng và tiến bộ xã hội. Đường lối chính trị của Đảng ta và những thành tựu đổi mới của Việt Nam được bạn bè quốc tế đánh giá cao. Nhiều đảng cộng sản và công nhân trên thế giới cho rằng, đổi mới của Việt Nam là sự phát triển sáng tạo và đóng góp về lý luận và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, các hoạt động đối ngoại của Đảng, của các đoàn thể và tổ chức nhân dân ta đã góp phần làm cho dư luận thế giới hiểu đúng về Việt Nam, đồng tình và ủng hộ công cuộc đổi mới, tăng cường hậu thuẫn chính trị quốc tế cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

Nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới đang toàn cầu hóa. Chúng ta tích cực tham gia hình thành các khu vực mậu dịch tự do của ASEAN (AFTA), giữa ASEAN và Trung Quốc (CAFTA), xây dựng quan hệ đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản... Ta đã kết thúc đàm phán song phương với 28 nước và đang hoàn tất quá trình đàm phán đa phương để gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) trong năm 2006. Hàng hóa sản xuất tại Việt Nam đã có mặt trên 200 thị trường quốc gia, khu vực và quốc tế. Trong vòng hai thập kỷ qua, từ một nước nhập khẩu lương thực, Việt Nam đã trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới.

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr 112

(4) Văn kiện đã dẫn, tr 67

Trong giai đoạn từ năm 1993 - 2004, Việt Nam đã nhận được cam kết tài trợ hơn 20 tỉ USD từ cộng đồng quốc tế, trong đó 85% là vốn vay ưu đãi, còn lại là viện trợ không hoàn lại. Riêng năm 2005, cam kết tài trợ vốn ODA cho Việt Nam là 3,4 tỉ USD.

Với sự ổn định về chính trị - xã hội, truyền thống văn hóa, sự phát triển kinh tế năng động và chính sách đối ngoại rộng mở, môi trường đầu tư thông thoáng, Việt Nam ngày càng trở thành một điểm đến an toàn và hấp dẫn cho hợp tác và đầu tư quốc tế. Tính đến hết tháng 7-2005, đã có hơn 5.500 dự án đầu tư nước ngoài từ 64 nước và vùng lãnh thổ đang hoạt động tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 48,7 tỉ USD, trong đó số vốn thực hiện đạt gần 29 tỉ USD. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã trở thành một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, đóng góp gần 15% GDP và 4,9% tổng thu ngân sách nhà nước, chiếm trên 30% tổng kim ngạch xuất khẩu, tạo ra hàng vạn công ăn việc làm.

Việt Nam đã được các nước ủng hộ đăng cai tổ chức và đã tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh Cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp năm 1997, Hội nghị cấp cao ASEAN năm 1998, Hội thảo quốc tế về hợp tác và phát triển Việt Nam và châu Phi năm 2003, Hội nghị cấp cao ASEM-5 năm 2004. Qua các hội nghị cấp cao này, Việt Nam đã để lại dấu ấn của mình trong đời sống chính trị quốc tế đương đại. Việt Nam đang phối hợp chặt chẽ với các nền kinh tế thành viên APEC và tích cực chuẩn bị để tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh APEC tại Hà Nội vào tháng 11-2006.

Các mặt công tác thông tin đối ngoại, công tác đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài... cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại đã có bước trưởng thành nhất định, triển khai thực hiện có kết quả đường lối và các chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng.

3 - Thực hiện đường lối đối ngoại của ta trong 20 năm đổi mới đã khẳng định đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát

triển của Đảng ta là đúng đắn. Chúng ta kiên trì thực hiện nhất quán đường lối đó.

Theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội X của Đảng, công tác đối ngoại trong thời gian tới bám sát những định hướng lớn như sau:

- *Tiếp tục mở rộng và phát triển các mối quan hệ đối ngoại của ta đi vào chiều sâu, ngày càng ổn định và bền vững.* Đặc biệt coi trọng và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện với các nước láng giềng có chung biên giới, các nước Đông - Nam Á và Hiệp hội các quốc gia Đông - Nam Á (ASEAN). Thúc đẩy quan hệ hợp tác ổn định lâu dài với các nước lớn, các trung tâm kinh tế, chính trị của thế giới. Mở rộng và tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước bạn bè truyền thống, các nước độc lập dân tộc, các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi, Trung Đông và Mỹ La-tinh, các nước trong phong trào Không liên kết... Tích cực hoạt động tại các tổ chức quốc tế và khu vực.

Không ngừng phát triển quan hệ với các đảng cộng sản và các đảng cầm quyền ở các nước xã hội chủ nghĩa và các nước láng giềng có chung biên giới. Tăng cường quan hệ với các đảng cộng sản, đảng cánh tả, phong trào cách mạng và tiến bộ có nhiều ảnh hưởng ở các khu vực trên thế giới. Mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền, đảng tham chính ở các nước trong khu vực và các nước có quan hệ đối tác quan trọng với nước ta. Tăng cường quan hệ với các chính đảng khác có quan hệ với Đảng ta và hữu nghị với Việt Nam.

Phát triển quan hệ với các đoàn thể, các tổ chức nhân dân ở các nước láng giềng có chung biên giới, các nước xã hội chủ nghĩa, các nước trong khu vực và các nước lớn. Tích cực hoạt động tại các tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng mà các đoàn thể và tổ chức nhân dân ta là thành viên. Chủ động tham gia tích cực các phong trào, diễn đàn quốc tế của nhân dân thế giới chống chiến tranh và chạy đua vũ trang, chống các mặt trái của toàn cầu hóa, chống chủ nghĩa bá quyền và chính trị cường quyền, vì hòa bình, công lý, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển bền vững, công bằng và tiến bộ xã hội. Mở

rộng quan hệ với các tổ chức nhân dân các nước, các tổ chức phi chính phủ quốc gia và quốc tế...

- *Tiếp tục thúc đẩy giải quyết bằng thương lượng hòa bình những vấn đề còn tồn tại về biên giới, lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan; phấn đấu xây dựng đường biên giới trên đất liền và trên biển với các nước láng giềng thành đường biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển.*

- *Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình, phù hợp với chiến lược phát triển đất nước từ nay đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020. Mở rộng và củng cố quan hệ kinh tế đối ngoại, tạo lập lợi ích đan xen, nhất là với các đối tác chủ yếu. Kết thúc đàm phán để gia nhập WTO; chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tích cực tranh thủ và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA, thu hút FDI, chuyển giao công nghệ, mở rộng thị trường, xây dựng các mối quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư lâu dài. Khai thác có hiệu quả các cơ hội và giảm tới đa những thách thức, rủi ro khi nước ta là thành viên WTO.*

- *Chủ động tham gia cuộc đấu tranh chung vì quyền con người; sẵn sàng đối thoại với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực có liên quan về vấn đề nhân quyền. Kiên quyết làm thất bại các âm mưu, hành động xuyên tạc và lợi dụng các vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", "dân tộc", "tôn giáo" hòng can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh và ổn định chính trị của Việt Nam.*

- *Tích cực tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu; ủng hộ và cùng nhân dân thế giới đấu tranh bảo vệ hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh và chạy đua vũ trang; góp phần xây dựng trật tự chính trị, kinh tế quốc tế dân chủ, công bằng.*

- *Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, làm cho thế giới hiểu đúng về tình hình mọi mặt và công cuộc đổi mới của Việt Nam, ủng hộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, tình hữu nghị*

và sự hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, cùng phát triển giữa nhân dân ta và nhân dân các nước.

- *Đẩy mạnh công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, thực hiện có kết quả Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX. Chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng của bà con, phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế; khuyến khích đồng bào hội nhập và thực hiện nghiêm chỉnh luật pháp nước sở tại, chăm lo xây dựng cuộc sống thành đạt, nêu cao tinh thần tự trọng và tự hào dân tộc, giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc Việt Nam, đoàn kết đùm bọc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau; vận động bà con hướng về quê hương, đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời tích cực phát huy vai trò là "cầu nối" hữu nghị, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và quan hệ hợp tác giữa nước sở tại mà họ sinh sống với Việt Nam.*

- *Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại (do Bộ Chính trị ban hành theo Quyết định số 101-QĐ/TW), bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, hoạt động ngoại giao của Nhà nước và hoạt động đối ngoại nhân dân, giữa chính trị đối ngoại và kinh tế đối ngoại, hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh, giữa thông tin trong nước và thông tin đối ngoại, tạo thành sức mạnh tổng hợp trên lĩnh vực công tác đối ngoại. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của các ngành, các cấp trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến đối ngoại; bảo đảm sự giám sát, kiểm tra chặt chẽ.*

- *Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu về đối ngoại; có cơ chế quy tụ, phát huy trí tuệ tập thể và phối hợp tổ chức nghiên cứu các vấn đề cơ bản phục vụ công tác đối ngoại.*

- *Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại vững vàng về chính trị, có năng lực nghiệp vụ cao, có đạo đức và phẩm chất tốt.□*